

Số: /KH-UBND

Đống Đa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường Đống Đa năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 402/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025; Kế hoạch hành động ban hành kèm theo Quyết định số 8602/QĐ-TU ngày 05/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 16/5/2025 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Công văn số 235-CV/TU ngày 05/01/2026 của Thành ủy Hà Nội về quán triệt nội dung Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Thông báo kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, trưởng ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương, nhằm thống nhất nhận thức và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả trong toàn hệ thống chính trị Thành phố.

UBND phường Đồng Đa ban hành Kế hoạch thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường Đồng Đa năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng. Việc triển khai được thực hiện đồng bộ, phù hợp với đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của phường Thanh Liệt.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định đây là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện, tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội và phương thức lãnh đạo, quản lý ở cơ sở. Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp một cách quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, thống nhất, lâu dài, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với yêu cầu xây dựng chính quyền đô thị, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân trên địa bàn phường.

Xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một trong những khâu đột phá quan trọng hàng đầu, có vai trò then chốt trong nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững trật tự đô thị. Qua đó, góp phần xây dựng phường Thanh Liệt phát triển theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy phường được tổ chức nghiêm túc, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả; gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý đô thị, cải cách hành chính, giữ vững quốc phòng, an ninh và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn phường.

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phường xác định rõ trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện;

người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm về kết quả triển khai tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công. Phát huy vai trò nêu gương, tinh thần chủ động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên, công chức trong thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng thiết thực, phù hợp với đặc điểm dân cư đô thị; tập trung tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, cách làm cụ thể và kết quả triển khai; khuyến khích Nhân dân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn tham gia chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Gắn việc tổ chức thực hiện với các phong trào thi đua của phường; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả, cách làm hay, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

Tổ chức triển khai các nhiệm vụ bảo đảm tính liên thông, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị phường; lựa chọn nội dung phù hợp với điều kiện thực tế, tránh dàn trải, hình thức; tập trung vào các lĩnh vực có tác động trực tiếp đến công tác lãnh đạo, điều hành và phục vụ Nhân dân, nhất là cải cách thủ tục hành chính, giải quyết công việc trên môi trường điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác Đảng, chính quyền và hoạt động của các đoàn thể; khai thác hiệu quả các nền tảng, phần mềm dùng chung do Trung ương và Thành phố triển khai; từng bước chuẩn hóa quy trình xử lý công việc, giảm văn bản giấy, rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao tính công khai, minh bạch và chất lượng phục vụ Nhân dân trên địa bàn phường.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức và hệ thống chính trị cơ sở

1.1. Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách phường được quán triệt đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Thành phố về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- 100% cán bộ, công chức phường được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số phục vụ công vụ; trong đó tối thiểu 90% sử dụng thành thạo các nền tảng số đang triển khai tại cơ quan.

- 100% cán bộ, công chức xử lý công việc, hồ sơ, văn bản trên môi trường điện tử; sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ theo quy định.

- Kết quả thực hiện chuyển đổi số, kỹ năng số và mức độ ứng dụng công

nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong công việc được đưa vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể, cá nhân.

- Tối thiểu 90% cán bộ, công chức được tiếp cận, hướng dẫn sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công việc hành chính, chuyên môn.

1.2. Giải pháp thực hiện

Quản trị và tổ chức thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ bắt buộc, xuyên suốt trong quản lý, điều hành và thực thi công vụ. Đưa tiêu chí thực hiện chuyển đổi số, kỹ năng số và kết quả áp dụng công nghệ vào nội dung đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân theo quy định.

Tổ chức truyền thông nội bộ và đào tạo theo hướng bắt buộc đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng số phục vụ công vụ; chú trọng đào tạo gắn với thực hành trên các nền tảng đang sử dụng tại cơ quan, đơn vị; gắn kết quả học tập với sản phẩm cụ thể như xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, ký số văn bản điện tử, lập báo cáo dựa trên dữ liệu, sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo hỗ trợ soạn thảo, tổng hợp và theo dõi tiến độ công việc.

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong công việc, trong sản xuất kinh doanh và trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đổi mới phương thức triển khai theo hướng linh hoạt, dễ hiểu, sát thực tiễn; lấy hiệu quả áp dụng vào công việc và đời sống làm thước đo đánh giá kết quả.

2. Hoàn thiện chính quyền số, tối ưu vận hành hệ thống và cải cách thủ tục hành chính gắn với số hóa quy trình

2.1. Chỉ tiêu

- 100% văn bản đi, đến và hồ sơ công việc nội bộ của UBND phường được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của phường được tiếp nhận, xử lý và trả kết quả trên môi trường điện tử.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được số hóa; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả dưới dạng điện tử song song với bản giấy theo quy định.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh trực tuyến đối với các thủ tục đủ điều kiện.

- Tối thiểu 80% hồ sơ khai thác, sử dụng lại dữ liệu đã số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Nghiên cứu triển khai Đề án xây dựng trung tâm điều hành thông minh

phường Đồng Đa giai đoạn 2025-2030.

2.2. Giải pháp thực hiện

Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của phường; phấn đấu 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý và trả kết quả trên môi trường điện tử; duy trì và nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ ba, mức độ bốn theo yêu cầu triển khai của Thành phố và cơ quan quản lý nhà nước; bố trí lực lượng hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Tiếp tục hoàn thiện mô hình Văn phòng điện tử; tăng cường họp trực tuyến, quản lý công việc trên phần mềm; thực hiện quản lý và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ đầy đủ trong xử lý văn bản, bảo đảm giá trị pháp lý theo Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và các quy định hiện hành.

Rà soát, điều chỉnh quy trình nội bộ nhằm đáp ứng quy định về sử dụng giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế giấy tờ giấy trong giải quyết thủ tục hành chính; từng bước hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu và kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Phát triển dữ liệu số và kho dữ liệu dùng chung, tăng cường chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành

3.1. Chỉ tiêu:

- 80% dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của phường được rà soát, kiểm kê và phân loại theo danh mục.
- Tối thiểu 50% dữ liệu chuyên ngành trọng tâm được chuẩn hóa, làm sạch và sẵn sàng khai thác, chia sẻ.
- 100% báo cáo định kỳ của UBND phường được xây dựng trên cơ sở dữ liệu số (Trừ văn bản mật).
- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân được tiếp nhận, xử lý và phản hồi trên môi trường số đúng thời hạn.

3.2. Giải pháp thực hiện

Tổ chức rà soát, kiểm kê, chuẩn hóa các loại dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của phường; ưu tiên dữ liệu dân cư, đất đai, hộ tịch, lĩnh vực văn hóa xã hội, giáo dục, y tế, lao động việc làm, đối tượng chính sách và dữ liệu phản ánh, kiến nghị; thực hiện làm sạch dữ liệu theo nguyên tắc đúng, đủ, sạch, sống, sẵn sàng cho việc kết nối, khai thác và chia sẻ.

Mở rộng, vận hành và khai thác hiệu quả kho dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý, dự báo; tăng tỷ lệ báo cáo định kỳ được xây dựng dựa trên dữ liệu; từng bước hình thành công cụ theo dõi các chỉ tiêu chuyển đổi số, cải cách

hành chính và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

Hoàn thiện và vận hành ổn định kênh thông tin số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo định hướng xây dựng kênh Zalo chính quyền điện tử; tích hợp từng bước các tiện ích tra cứu thông tin, phản ánh, kiến nghị và tra cứu thủ tục hành chính; bảo đảm vận hành thông suốt, có quy trình tiếp nhận, phân loại, xử lý và phản hồi rõ ràng, đúng thời hạn.

4. Phát triển hạ tầng số và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

4.1. Chỉ tiêu

- 100% hệ thống thông tin đang vận hành tại UBND phường được rà soát, phân loại và xác định cấp độ an toàn thông tin theo quy định.
- 100% cán bộ, công chức được trang bị thiết bị và đường truyền đáp ứng yêu cầu làm việc trên môi trường số.
- Không để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng do nguyên nhân chủ quan.

4.2. Giải pháp thực hiện

Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ vận hành các hệ thống dùng chung của xã; bảo đảm đường truyền ổn định, thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu công việc; ưu tiên bố trí thiết bị lưu trữ, sao lưu dữ liệu theo quy định nhằm giảm thiểu rủi ro mất mát, gián đoạn dữ liệu.

Tổ chức rà soát, phê duyệt và cập nhật hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin trước khi đưa hệ thống vào vận hành hoặc khi có thay đổi; duy trì kiểm tra, giám sát an toàn thông tin định kỳ và đột xuất, kịp thời phát hiện và xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin.

5. Phát triển xã hội số bao trùm, phổ cập kỹ năng số gắn với phong trào Bình dân học vụ số

5.1. Chỉ tiêu:

- Duy trì hoạt động thường xuyên của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn phường.
- Tỷ lệ công dân trưởng thành có định danh điện tử mức độ hai đạt chỉ tiêu Thành phố giao.
- Tỷ lệ thanh toán các khoản phí, lệ phí hành chính và hóa đơn điện, nước đạt 90%.
- Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục đạt 100%.
- Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực y tế đạt 65%.
- Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong tại chợ dân sinh đạt trên 50%.

5.2. Giải pháp thực hiện

Tiếp tục tổ chức các hoạt động phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng nòng cốt ở cơ sở; duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng; triển khai phương châm đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người gắn với các điểm hỗ trợ Bình dân học vụ số tại cơ sở nhằm hỗ trợ trực tiếp người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế.

Phấn đấu nâng tỷ lệ công dân trưởng thành có định danh điện tử mức độ hai theo chỉ tiêu năm 2026; tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân sử dụng các ứng dụng số do cơ quan nhà nước hướng dẫn; khuyến khích mở tài khoản ngân hàng số và sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học, trạm y tế, chợ dân sinh và các cơ sở kinh doanh.

6. Thúc đẩy kinh tế số và ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

6.1. Chỉ tiêu:

- Tối thiểu 70% hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn được tiếp cận, hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Tối thiểu 80% sản phẩm đặc trưng của địa phương được giới thiệu, quảng bá trên các nền tảng số và sàn thương mại điện tử.

6.2. Giải pháp thực hiện

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng công nghệ số trong quản lý đơn hàng, quảng bá sản phẩm, chăm sóc khách hàng, thanh toán điện tử và kinh doanh trực tuyến; kịp thời nắm bắt, truyền tải các chương trình hỗ trợ của Thành phố và các sở, ngành để doanh nghiệp tiếp cận và tham gia phát triển ứng dụng, dịch vụ số.

Khuyến khích đưa các sản phẩm đặc trưng của địa phương, sản phẩm đạt tiêu chuẩn và sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, mã hóa thông tin sản phẩm; tổ chức kết nối, giới thiệu sản phẩm gắn với các kênh truyền thông số của xã.

7. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị, điều hành và chuyên môn

7.1. Chỉ tiêu:

- Tối thiểu 90% cán bộ, công chức sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công việc theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.
- Hằng năm có tối thiểu 03-05 sáng kiến, giải pháp đổi mới sáng tạo, cải tiến quy trình công tác được đề xuất, áp dụng hoặc tham gia các chương trình sáng kiến của Thành phố.

7.2. Giải pháp thực hiện

Mở rộng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác chuyên môn theo hướng an toàn, đúng quy định; ưu tiên các nội dung sử dụng có kiểm soát như hỗ trợ soạn thảo văn bản, tổng hợp báo cáo, phân tích số liệu và theo dõi tiến độ công việc; xây dựng hướng dẫn sử dụng trí tuệ nhân tạo trong cơ quan, đơn vị, bảo đảm yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu nội bộ và bí mật nhà nước.

Duy trì phong trào cán bộ xã sáng tạo số; khuyến khích đề xuất sáng kiến, giải pháp cải tiến quy trình công tác, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; phân đầu có tối thiểu 3 đến 5 sáng kiến tham gia các chương trình, mạng lưới sáng kiến theo hướng dẫn của Thành phố và cơ quan có thẩm quyền.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A. Phân công trách nhiệm.

1. Văn phòng HĐND và UBND phường

Chủ trì tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị, các tổ dân phố và các tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ theo phân công; tổng hợp, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện, kịp thời tham mưu UBND phường xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

Chủ trì tham mưu rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện các quy trình nội bộ; hướng dẫn thực hiện số hóa hồ sơ, quy trình nghiệp vụ; phối hợp nâng cao chất lượng vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các nền tảng số dùng chung của phường; quản lý và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trong xử lý văn bản, hồ sơ trên môi trường điện tử theo đúng quy định.

2. Phòng Văn hóa và Xã hội phường

- Chủ trì tham mưu công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về chuyển đổi số; tổ chức phổ cập kỹ năng số, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong công việc; phối hợp triển khai phong trào Bình dân học vụ số, ngày hội học tập số và các hoạt động phát triển công dân số trên địa bàn phường.

- Là đầu mối tổ chức, điều phối các hoạt động Ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số trong hoạt động của UBND phường; chủ trì phối hợp các phòng, ban, ngành liên quan tổ chức đánh giá chỉ số chuyển đổi số UBND phường theo chỉ đạo của Thành phố.

- Trên cơ sở đề xuất của các phòng, ban, đơn vị; rà soát, tổng hợp kinh phí ứng dụng CNTT/chuyển đổi số đảm bảo phù hợp với các nội dung trong kế hoạch và quy định hiện hành; gửi Phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị tổng hợp, báo cáo UBND phường bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định.

- Là đầu mối hướng dẫn, tổng hợp báo cáo UBND phường tình hình, kết quả thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, tổng hợp, đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ứng dụng CNTT/Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, đơn vị tham mưu tiếp tục đưa chỉ tiêu về kết quả đánh giá chuyển đổi số vào kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc UBND phường.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ đăng ký, triệu tập học viên; triển khai đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo quy định.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp xây dựng, phát triển nền tảng, hạ tầng viễn thông, góp phần thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn phường.

3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị phường

- Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy phát triển kinh tế số, thương mại điện tử; hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; phối hợp xây dựng nội dung dữ liệu và các mô hình ứng dụng công nghệ phục vụ công tác quản trị, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Trên cơ sở đề xuất của các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND phường, rà soát, tổng hợp, đề xuất kinh phí ứng dụng CNTT/chuyển đổi số đảm bảo phù hợp với các nội dung trong kế hoạch và quy định hiện hành.

4. Công an phường

Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp triển khai công tác định danh điện tử, phát triển công dân số; hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng định danh điện tử theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

5. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao phường

Phối hợp tổ chức công tác tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở và các nền tảng số của phường; phối hợp duy trì, vận hành các kênh truyền thông số, chuyên mục tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho Nhân dân.

6. Các phòng, ban, đơn vị; các nhà trường (MN, TH, THCS); tổ dân phố, Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn phường.

- Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, nhà trường trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường về việc thực hiện Kế hoạch này và các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lĩnh vực được giao tại các Phụ lục của Kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể tại cơ quan, đơn vị phụ trách và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm gắn kết chặt chẽ cải cách hành chính với ứng dụng CNTT, đạt chất lượng, hiệu quả cao.

- Tích cực chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đảm bảo hoàn thành Kế hoạch, gắn kết nội dung triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số với việc thi đua, khen thưởng của từng cá nhân, đơn vị.

- Các tổ dân phố tổ chức triển khai tuyên truyền, hướng dẫn người dân và hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các ứng dụng số; duy trì hoạt động hỗ trợ tại cơ sở theo phương châm đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người; tổng hợp phản ánh, khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị gửi về Phòng Văn hóa và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND phường xem xét, chỉ đạo. Thường xuyên rà soát, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng, trong đó ưu tiên lực lượng thanh niên, người có kỹ năng sử dụng thành thạo máy vi tính, công nghệ, khai thác thông tin trên không gian mạng... Kịp thời nắm bắt thông tin, hỗ trợ người dân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, khuyến khích người dân từng bước chuyển đổi số trong đó ưu tiên các đối tượng người già, neo đơn, khuyết tật, hoàn cảnh khó khăn để hỗ trợ.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức thành viên

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia chuyển đổi số; phối hợp triển khai phong trào học tập số, Bình dân học vụ số; tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn phường theo quy định.

Phát động phong trào thi đua thực hiện chuyển đổi số đến các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân theo hình thức phù hợp, gắn với các hoạt động của đơn vị, đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

(Nhiệm vụ cụ thể xem tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch)

B. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo định kỳ: Các đơn vị, cá nhân được phân công nhiệm vụ tại Mục III của Kế hoạch này có trách nhiệm định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc (nếu có) và đề xuất kiến nghị về Phòng Văn hoá - Xã hội vào ngày 20 của tháng cuối mỗi quý.

2. Báo cáo sơ kết, tổng kết: Phòng Văn hoá - Xã hội tham mưu UBND phường xây dựng báo cáo sơ kết định kỳ hằng quý (trước ngày 30 của tháng cuối quý) và báo cáo tổng kết cuối năm (trước ngày 15/12/2026) gửi về Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội. Báo cáo cần nêu rõ kết quả đạt được, hạn chế,

nguyên nhân và các kiến nghị, đề xuất cụ thể.

3. Báo cáo đột xuất: Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên hoặc khi có vấn đề phát sinh cần chỉ đạo, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường Đồng Đa năm 2026. Đề nghị các phòng, ban, đơn vị, và các tổ chức có liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch, chủ động tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện và kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về UBND phường để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

C. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan; đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định.

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh dàn trải, hình thức.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số, xây dựng phường Đồng Đa thông minh năm 2026. UBND phường yêu cầu các phòng, ban, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội;
- Đ/c Chủ tịch UBND phường;
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các phòng, ban thuộc phường;
- BTCTB, Tổ trưởng dân phố;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Hải

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số: 23/KH-UBND ngày 10/01/2026 của UBND phường Đống Đa)

STT	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhóm nhiệm vụ chính	Thời gian thực hiện	Kết quả
I	NÂNG CAO NHẬN THỨC - KỸ NĂNG SỐ - ĐỔI MỚI TƯ DUY					
1	Quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Thành phố về chuyển đổi số; gắn kết quả thực hiện CDS với đánh giá thi đua, khen thưởng	Phòng VH-XH	VP HĐND-UBND	Nhận thức số	Thường xuyên	Kế hoạch; tài liệu quán triệt; danh sách tham dự
2	Tổ chức Lễ phát động, hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia và “Ngày hội đổi mới sáng tạo Hà Nội”	Phòng VH-XH	VP HĐND-UBND	Nhận thức số	Tháng 01/2026	Lễ Phát động
3	Triển khai Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 04/12/2025 triển khai chương trình “Công chức số Thủ đô”	Phòng VH-XH	VP HĐND-UBND	Kỹ năng số	2026 và các năm tiếp theo	Theo yêu cầu của Kế hoạch
4	Duy trì, nâng cao hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”	Phòng VH-XH	Các Tổ CDS CD	Xã hội số	Cả năm	Kế hoạch; báo cáo kết quả
5	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Nhận thức số	Thường xuyên	Chương trình, kế hoạch
6	Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ chuyển đổi số đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới; đổi mới phương thức đào tạo, tập huấn, gắn lý	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Nhận thức số	Thường xuyên	Báo cáo

STT	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhóm nhiệm vụ chính	Thời gian thực hiện	Kết quả
	thuyết với thực hành thực tế, phát huy tinh thần sáng tạo, chủ động của cán bộ công chức, viên chức trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở					
7	Củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng	Phòng VH-XH	Các Tổ CDS CD	Xã hội số	Cả năm	Danh sách; báo cáo hoạt động
8	Khai thác, sử dụng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp	Phòng VH-XH	VP HĐND-UBND	Kỹ năng số	2026	Các khóa đào tạo trực tuyến theo Kế hoạch của Thành phố
II	CHÍNH QUYỀN SỐ - DỮ LIỆU SỐ					
9	Xây dựng Trạm y tế thông minh	Trạm Y tế phường	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Chính quyền số	Theo Kế hoạch	Báo cáo
10	Triển khai Đề án chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa và thể thao, Giáo dục và Đào tạo, Y tế	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Chính quyền số	2026 và các năm tiếp theo	Đề án được triển khai
11	Triển khai Đề án chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn phường Đồng Đa giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn năm 2045	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Chính quyền số	2026 và các năm tiếp theo	Đề án được triển khai
12	Ứng dụng công nghệ trong quản lý đô thị và phục vụ đời sống	Phòng KTHT ĐT	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Chính quyền số	2026 và các năm	Báo cáo

STT	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhóm nhiệm vụ chính	Thời gian thực hiện	Kết quả
					tiếp theo	
13	Đề án triển khai ứng dụng công nghệ thực tế ảo để tái hiện lịch sử và trải nghiệm, phát triển loại hình thăm quan thực trong không gian ảo tại Gò Đống Đa và các điểm di tích khác của phường	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Chính quyền số	2026 và các năm tiếp theo	Đề án được triển khai
14						
15	Triển khai Đề án Mô hình quản trị số trong trường học	Phòng VH-XH	Các trường học trên địa bàn phường	Chính quyền số	2026 và các năm tiếp theo	Đề án được triển khai
16	Duy trì 100% hồ sơ công việc (trừ bí mật nhà nước) được xử lý trên môi trường điện tử	VP HĐND-UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Chính quyền số	Thường xuyên	Nhật ký hệ thống; báo cáo
17	Duy trì 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc thẩm quyền cấp xã	VP HĐND-UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Chính quyền số	Thường xuyên	Thống kê DVCTT; báo cáo
18	Chuẩn hóa, số hóa hồ sơ, tài liệu theo lộ trình quy định	VP HĐND-UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Dữ liệu số	Theo kế hoạch	Hồ sơ số hóa; báo cáo
19	Khai thác, sử dụng dữ liệu số phục vụ chỉ đạo, điều hành	VP HĐND-UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Dữ liệu số	Thường xuyên	Báo cáo phân tích
20	Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội.	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Dữ liệu số	Thường xuyên	các cơ sở dữ liệu được khai thác hiệu quả
21	Thực hiện Kế hoạch triển khai dự án số hóa tài liệu thuộc Đề án “Xây dựng cơ sở dữ liệu dung	VP HĐND-UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Dữ liệu số	Thường xuyên	Hoàn thành kế hoạch

STT	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhóm nhiệm vụ chính	Thời gian thực hiện	Kết quả
	chung từ số hóa tài liệu tập trung của các cơ quan trên địa bàn thành phố Hà Nội” năm 2026, hoàn thành xây dựng Kho dữ liệu hành chính dùng chung để kiểm kê, tích hợp, tái sử dụng dữ liệu, cắt giảm ngay thành phần hồ sơ TTHC					
22	Duy trì, tổ chức vận hành thường xuyên Điểm phục vụ hành chính công cộng đồng; bố trí nhân lực hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử và thanh toán điện tử	VP HĐND-UBND	Phòng VH-XH, Công an phường, các đoàn thể	Chính quyền số - Xã hội số	Theo kế hoạch	Quyết định; hình ảnh; báo cáo vận hành
III	HẠ TẦNG SỐ - AN TOÀN THÔNG TIN					
23	Rà soát, duy trì hạ tầng CNTT, mạng LAN, Internet tại trụ sở UBND xã	VP HĐND-UBND	Doanh nghiệp viễn thông	Hạ tầng số	Cả năm	Biên bản rà soát
24	Chủ động vận dụng cơ chế đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP của Chính phủ về tháo gỡ, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Phòng VH-XH	Doanh nghiệp viễn thông	Hạ tầng số	Thường xuyên	
25	Tất cả các hệ thống thông tin cần được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức	Phòng VH-XH	Doanh nghiệp viễn thông	Hạ tầng số	Thường xuyên	Quyết định
26	Bảo đảm 80%-90% nhà sinh hoạt cộng đồng có Internet, Wi-Fi miễn phí	Phòng VH-XH	VP HĐND-UBND	Hạ tầng số	Cả năm	Danh sách; ảnh minh chứng

STT	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhóm nhiệm vụ chính	Thời gian thực hiện	Kết quả
27	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn về an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân	Công an phường	Phòng VH-XH	An toàn thông tin	Theo kế hoạch	Tài liệu; danh sách
28	Kiểm tra, đánh giá định kỳ mức độ an toàn hệ thống thông tin	Công an phường	VP HĐND-UBND	An toàn thông tin	Định kỳ	Biên bản kiểm tra
IV	KINH TẾ SỐ - XÃ HỘI SỐ					
29	Hỗ trợ hộ kinh doanh, HTX, tiểu thương ứng dụng công nghệ số trong SXKD	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH	Kinh tế số	Cả năm	Báo cáo hỗ trợ
30	Hướng dẫn đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng lên sàn TMĐT	Phòng Kinh tế	Các tổ dân phố	Kinh tế số	Cả năm	Danh sách sản phẩm
31	Tăng tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong dân cư lên trên 65%	Phòng Kinh tế	Ngân hàng, đoàn thể	Xã hội số	Cả năm	Thống kê; báo cáo
32	Hướng dẫn người dân sử dụng DVCTT, VNeID, thanh toán điện tử đạt 100%	Phòng VH-XH	Công an phường	Xã hội số	Cả năm	Danh sách hỗ trợ
V	ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI					
33	Xây dựng, ban hành hướng dẫn sử dụng AI trong công vụ	Phòng VH-XH	VP HĐND-UBND	Đổi mới sáng tạo - AI	Quý II/2026	Văn bản hướng dẫn; tài liệu tập huấn
34	Xây dựng, duy trì kho học liệu số và trợ lý AI dùng chung	VP HĐND-UBND	Phòng VH-XH	Chính quyền số - ĐMST	Theo kế hoạch	Kho học liệu; báo cáo vận hành
35	Tham mưu, xây dựng và tổ chức triển khai các giải pháp ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm tháo gỡ “05 điểm nghẽn” của Thành phố, xác định rõ	Phòng VH-XH	Các phòng ban đơn vị liên quan	Đổi mới sáng tạo	Thường xuyên	Báo cáo

STT	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhóm nhiệm vụ chính	Thời gian thực hiện	Kết quả
	mục tiêu, sản phẩm, tiến độ và trách nhiệm của các cơ quan liên quan.					
36	Chủ động xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có mục tiêu, sản phẩm đầu ra cụ thể, khả thi, tránh dàn trải, hình thức. Ưu tiên các dự án chuyển đổi số phục vụ vận hành chính quyền địa phương 2 cấp	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Đổi mới sáng tạo	Thường xuyên	Báo cáo đề xuất
37	Đề án xã hội hóa lắp đặt camera giám sát an ninh trật tự tại các khu vực ngõ ngách, các điểm nóng về ANTT và các điểm GT giao cắt	Công an	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Đổi mới sáng tạo	Thường xuyên	Đề án được thực hiện
38	Cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử; KCB bằng CCCD; y tế số	Trạm Y tế	Công an	Chính quyền số - ĐMST	Theo kế hoạch	Cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử; KCB bằng CCCD; y tế số
VI	ĐIỀU HÀNH – ĐÁNH GIÁ – THI ĐUA					
39	Ban hành kế hoạch điều hành chuyển đổi số hằng năm; phân công trách nhiệm người đứng đầu	Phòng VH-XH	Các phòng ban đơn vị liên quan	Điều hành CDS	Quý I	Kế hoạch điều hành
40	Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp (Quy chế số 03- QC/BCĐTW ngày 23/6/2025) theo phân công	Phòng VH-XH	Các phòng ban đơn vị liên quan	Giám sát thực hiện	Thường xuyên	Báo cáo
41	Thường xuyên, kịp thời báo cáo kết quả thực	Phòng VH-	Các phòng ban	Giám sát	Thường	Báo cáo

STT	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhóm nhiệm vụ chính	Thời gian thực hiện	Kết quả
	hiện kèm minh chứng trên Hệ thống giám sát, đánh giá Nghị quyết số 57-NQ/TW (Quy chế số 02- QC/BCĐTW ngày 10/6/2025), đồng thời khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành	XH	đơn vị liên quan	thực hiện	xuyên	
42	Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CDS cấp xã (DTI)	Phòng VH–XH	Các phòng ban đơn vị liên quan	Đánh giá CDS	Quý IV	Báo cáo DTI
43	Lồng ghép kết quả CDS vào đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức	Phòng VH–XH	Các phòng ban đơn vị liên quan	Thi đua CDS	Cuối năm	Hướng dẫn đánh giá
44	Tổng hợp kinh phí chi cho CDS; đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách	Phòng Kinh tế	Các phòng ban đơn vị liên quan	Quản lý tài chính CDS	Hàng năm	Báo cáo quyết toán
45	Tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá kết quả CDS; rút kinh nghiệm	Phòng VH–XH	Các phòng ban đơn vị liên quan	Tổng kết	Cuối năm	Báo cáo tổng kết